

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **86** /QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày **19** tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Các đ/c Thứ trưởng (để chỉ đạo t/h);
- Văn phòng Chính phủ;
- CNTT (để đưa tin, cập nhật lên Cổng TTĐT của Bộ);
- Lưu: VT, VP (KSTH). *noe*



Nguyễn Chí Dũng

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 86 /QĐ-BKHĐT ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Chương trình hành động thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Việc ban hành Chương trình hành động của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP nhằm thực hiện có hiệu quả 06 quan điểm, trọng tâm chỉ đạo, điều hành và 11 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong năm 2023 của Chính phủ, phát huy tối đa các mặt tích cực, kết quả đạt được trong những năm qua và khấn trương, kiên quyết, kiên trì khắc phục những mặt còn hạn chế, bất cập, quyết tâm nỗ lực hoàn thành vượt mức các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Với phương châm hành động năm 2023 là “**Nắm bắt cơ hội - Hướng tới tương lai**”, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tiếp tục khẳng định, nâng cao hơn nữa vị thế trong công tác tham mưu tổng hợp. Bên cạnh đó, việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP nhằm cụ thể hóa các nội dung công việc, nhiệm vụ, xác định thời gian, tiến độ thực hiện, phân công đơn vị chủ trì thực hiện các nhiệm vụ mà Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Bám sát Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; các Nghị quyết chuyên đề, các Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị và các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ để tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, các nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội

2021 - 2030, Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, trong đó chú trọng 3 đột phá chiến lược, 6 nhiệm vụ trọng tâm và 12 nhóm giải pháp chủ yếu.

1.2. Tuyệt đối không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác; không hoang mang, dao động; luôn bình tĩnh, tự tin, bản lĩnh, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, không chuyển trạng thái đột ngột, điều hành “giật cục”. Đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm hành động cao nhất để thích ứng linh hoạt, hiệu quả với bối cảnh, tình hình để “biến nguy thành cơ”, khắc phục khó khăn, thách thức, tranh thủ thời cơ, thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, thực chất, hiệu quả và xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ.

1.3. Tiếp tục ưu tiên giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Nâng cao năng lực phân tích dự báo, đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu về tính kịp thời, chính xác và chất lượng công tác tham mưu điều hành kinh tế vĩ mô.

Rà soát để sớm huy động các nguồn lực chưa khai thác hiệu quả vào phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước, ưu tiên chi đầu tư phát triển các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng, thiết yếu, triển khai quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các Chương trình mục tiêu quốc gia.

1.4. Nghiên cứu, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đề xuất, báo cáo kịp thời Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, sớm khắc phục các tồn tại, hạn chế để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2023, đặc biệt là các dự án quan trọng quốc gia, chương trình, dự án phát triển hạ tầng trọng điểm, dự án sử dụng vốn ODA có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.

Đôn đốc, yêu cầu, hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương và địa phương bố trí đủ vốn theo tiến độ thực hiện cho dự án quan trọng quốc gia, chương trình, dự án phát triển hạ tầng trọng điểm có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội nhằm dẫn dắt, huy động các nguồn lực đầu tư ngoài Nhà nước, tạo các động lực phát triển, cực tăng trưởng mới, đồng thời bảo đảm phát triển hài hòa giữa các địa phương, vùng, miền; chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết về mặt bằng, mỏ vật liệu, nhân công, thiết bị... để thực hiện ngay sau khi được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch vốn. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án và giải ngân vốn đầu tư công. Triển khai quyết liệt giải ngân vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, bảo đảm kịp thời, công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng đối tượng, tránh trục lợi.

1.5. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, tăng cường thu hút đầu tư xã hội, nguồn vốn FDI chất lượng cao, đẩy mạnh hơn nữa hình thức đầu tư theo

phương thức đối tác công tư. Nghiên cứu, đánh giá tác động của Quy tắc thuế tối thiểu toàn cầu đến thu hút đầu tư vào Việt Nam để có các giải pháp phù hợp. Tăng cường kết nối, nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ, hỗ trợ hiệu quả doanh nghiệp trong nước tham gia vào chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp, dự án FDI, nhất là các công ty đa quốc gia.

1.6. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số

Tập trung triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ đẩy mạnh cải cách TTHC, hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả thực thi TTHC phục vụ người dân, doanh nghiệp tại Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022. Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án phân cấp các TTHC; tập trung rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước. Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

Triển khai có hiệu quả nhiệm vụ tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện TTHC; Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

1.7. Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; thúc đẩy đổi mới sáng tạo

Nghiên cứu, rà soát ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; kiến nghị đưa ra khỏi danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đối với những ngành nghề có thể áp dụng các biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn. Tiếp tục rà soát, kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh theo hướng bãi bỏ điều kiện kinh doanh không hợp pháp, không cần thiết, không khả thi, thiếu cụ thể, khó xác định và không dựa trên cơ sở khoa học.

Nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa. Hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp Việt Nam theo 02 phương châm: (i) “đuổi kịp, tiến cùng và vượt lên” đối với một số lĩnh vực; (ii) chủ động kiến tạo, tham gia trật tự mới, cuộc chơi mới quyết định tương lai.

Xây dựng, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong nước, đẩy nhanh thành lập các trung tâm khởi nghiệp sáng tạo quốc gia, trước mắt tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh; tăng cường liên kết các mạng lưới đổi mới sáng tạo trong và ngoài nước, liên kết với các trung tâm, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo hàng đầu

trên thế giới; xác định và tập trung vào một số ngành, lĩnh vực mà Việt Nam có lợi thế, có thể tận dụng, đi tắt đón đầu cùng xu thế phát triển xanh của thế giới.

1.8. Đẩy mạnh thực hiện thực chất, hiệu quả cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, tính độc lập, tự chủ, khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế; xây dựng và hoàn thiện các thể chế, chính sách để cụ thể hóa các mô hình kinh tế mới, phù hợp với thay đổi, xu hướng thế giới ngày nay như kinh tế số, kinh tế ban đêm, kinh tế chia sẻ, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn...

Khẩn trương thực hiện cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước (DNNN) giai đoạn 2021 - 2025 theo Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm công khai, minh bạch. Tập trung tiến hành rà soát, đánh giá toàn diện thực trạng và phân loại doanh nghiệp, dự án, công trình đầu tư và vốn, tài sản nhà nước để có giải pháp cơ cấu lại, xử lý phù hợp. Rà soát phát hiện và có biện pháp xử lý các doanh nghiệp, dự án đầu tư thua lỗ, kém hiệu quả.

Đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước theo lộ trình, tiêu chí, danh mục phân loại DNNN, bảo đảm Nhà nước nắm giữ tỷ lệ vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định pháp luật; tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính, khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, dàn trải nhưng không hiệu quả của DNNN.

Có giải pháp phù hợp huy động hiệu quả nguồn lực của DNNN tham gia tích cực vào phát triển kinh tế, xã hội, đặc biệt là trong một số lĩnh vực như năng lượng, hạ tầng số, nền tảng số, chuyển đổi số, kết cấu hạ tầng giao thông quan trọng quốc gia, cung ứng các nguyên, vật liệu đầu vào quan trọng cho sản xuất. Nghiên cứu, xây dựng hệ thống cơ chế, chính sách theo hướng đổi mới quản lý của chủ sở hữu, tạo điều kiện phát triển một số DNNN quy mô lớn, có vai trò mở đường phát triển một số ngành kinh tế chủ lực, dẫn dắt doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác.

1.9. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 61/2022/QH15 của Quốc hội; phấn đấu hoàn thành việc phê duyệt các quy hoạch còn lại trong hệ thống quy hoạch quốc gia theo Luật Quy hoạch trong năm 2023; rà soát để giải quyết các vướng mắc trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ở các địa phương. Triển khai quyết liệt, hiệu quả các Nghị quyết của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của 06 Vùng kinh tế - xã hội. Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện thể chế liên kết vùng; nâng cao hiệu quả hoạt động các Hội đồng điều phối Vùng trong việc điều phối và tạo thuận lợi, kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế địa phương và kinh tế vùng trên cơ sở phát huy hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, từng địa phương, sớm tạo ra các vùng động lực mới, cực tăng trưởng mới. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01

năm 2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

1.10. Tăng cường xây dựng, hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

1.11. Triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước và nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

1.12. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, đặc biệt là công tác truyền thông chính sách; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội.

2. Nhiệm vụ cụ thể

Phân công đơn vị chủ trì thực hiện các đề án, nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể tại các Phụ lục kèm theo.

III. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị tổ chức quán triệt Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình này, cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao vào chương trình, kế hoạch công tác năm 2023 của đơn vị và tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các đề án, nhiệm vụ được giao tại Chương trình này, phân công cụ thể công chức, viên chức chịu trách nhiệm chính và bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng, yêu cầu đề ra.

2. Đối với các đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Các đơn vị phải hoàn thiện và báo cáo Lãnh đạo Bộ để **trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước ngày 20 của tháng được giao** theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 21 Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ.

3. Văn phòng Bộ chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và hằng tháng báo cáo Lãnh đạo Bộ (*đồng thời thông báo cho Văn phòng Chính phủ*) về tình hình thực hiện các đề án, nhiệm vụ được giao trong Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

4. Các đơn vị tổ chức tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp năm 2024, gửi Văn phòng Bộ, đồng gửi Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân trước ngày 15/11/2023.

5. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chỉ đạo đơn vị triển khai tổ chức thực hiện nghiêm Chương trình hành động này./.

Phụ lục I
PHÂN CÔNG CHỦ TRÌ THEO DÕI MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch Quốc hội giao năm 2023	Đơn vị chủ trì, theo dõi
1.	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP)	%	Khoảng 6,5	Tổng cục Thống kê
2.	GDP bình quân đầu người	USD	Khoảng 4.400	Tổng cục Thống kê
3.	Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP	%	Khoảng 25,4 - 25,8	Tổng cục Thống kê
4.	Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân	%	Khoảng 4,5	Tổng cục Thống kê
5.	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân	%	Khoảng 5,0 - 6,0	Tổng cục Thống kê
6.	Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội	%	26,2	Tổng cục Thống kê
7.	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	92	Vụ QLKKT

Phụ lục II
PHÂN CÔNG CHỦ TRÌ THEO DÕI MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỤ THỂ
CHO CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC NĂM 2023

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu phần đầu năm 2023	Đơn vị chủ trì, theo dõi
1.	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội so với GDP	%	Khoảng 34	Tổng cục Thống kê

Phụ lục III
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN MỘT SỐ ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ TRONG NĂM 2023

Stt	Tên đề án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cấp trình và thời gian trình	
			CP	TTgCP/ PTTgCP
I. Các nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP				
1.	Báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 23/NQ-CP của Chính phủ ngày 02/3/2022 về phát triển kinh tế khu vực biên giới đất liền	Vụ KTĐPLT	Tháng 01	
2.	Quyết định kiện toàn bộ máy, cơ cấu tổ chức của Hội đồng điều phối vùng Thủ đô và xây dựng kế hoạch hoạt động.	Vụ KTĐPLT		Tháng 02
3.	Dự án Luật Hợp tác xã sửa đổi (Luật Các tổ chức kinh tế hợp tác)	Cục KTHT	Tháng 02	
4.	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn, bảo đảm quy định chi tiết các nội dung đã được giao tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 61/2022/QH15.	Vụ QLQH	Tháng 3	
5.	Quyết định thành lập và ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng điều phối vùng Đồng bằng sông Hồng	Vụ KTĐPLT		Tháng 3
6.	Quyết định thành lập và ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng điều phối vùng Đông Nam Bộ	Vụ KTĐPLT		Tháng 3
7.	Quyết định thành lập và ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng điều phối vùng Tây Nguyên	Vụ KTĐPLT		Tháng 3

Stt	Tên đề án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cấp trình và thời gian trình	
			CP	TTgCP/ PTTgCP
8.	Quyết định thành lập và ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng điều phối vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ	Vụ KTĐPLT		Tháng 3
9.	Dự án Luật Đấu thầu sửa đổi	Cục QLĐT	Tháng 5	
10.	Báo cáo rà soát các cơ chế, chính sách đặc thù cho vùng Trung du và miền núi phía Bắc.	Vụ KTĐPLT		Tháng 6
11.	Quy hoạch vùng Trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050.	Vụ QLQH		Tháng 6
12.	Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050.	Vụ QLQH		Tháng 6
13.	Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050.	Vụ QLQH		Tháng 6
14.	Quy hoạch vùng Tây Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050.	Vụ QLQH		Tháng 6
15.	Quy hoạch vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050.	Vụ QLQH		Tháng 6
16.	Báo cáo Sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.	Vụ KTĐPLT	Tháng 9	
17.	Nghị định hướng dẫn Luật Đấu thầu sửa đổi.	Cục QLĐT	Tháng 11	

Stt	Tên đề án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cấp trình và thời gian trình	
			CP	TTgCP/ PTTgCP
18.	Nghị định về tổ chức và hoạt động Thanh tra ngành Kế hoạch và Đầu tư.	Thanh tra Bộ	Tháng 11	
19.	Báo cáo hoạt động của Hội đồng điều phối vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2020 - 2025.	Vụ KTĐPLT		Tháng 12
20.	Nghị định về hộ kinh doanh.	Cục ĐKKD	Tháng 12	
21.	Đề án hoàn thiện hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.	Vụ QLQH	Tháng 12	
22.	Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội năm 2023	Vụ TH	Năm 2023	
II. Các nhiệm vụ liên quan khác				
1.	Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Vụ KTĐPLT	Tháng 01	
2.	Báo cáo về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2022 sang năm 2023	Vụ TH		Tháng 02
3.	Đề án tăng cường năng lực thống kê quốc gia.	Tổng cục Thống kê		Tháng 3
4.	Báo cáo Đánh giá bổ sung kết quả thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2022.	Vụ TH		Tháng 3
5.	Báo cáo Đánh giá bổ sung kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; tình hình triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.	Vụ TH	Tháng 3	Tháng 3

Stt	Tên đề án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cấp trình và thời gian trình	
			CP	TTgCP/ PTTgCP
6.	Báo cáo kết quả phân bổ kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2023 của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương	Vụ TH	Tháng 3	
7.	Dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.	Vụ TH		Tháng 5
8.	Báo cáo việc cắt giảm kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách trung ương của bộ, cơ quan trung ương và địa phương tương ứng với số vốn không giải ngân hết, không được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân và bị hủy dự toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước	Vụ TH	Tháng 5	
9.	Dự thảo Nghị định về cơ chế thử nghiệm phát triển kinh tế tuần hoàn.	Viện QLKTTW	Tháng 6	
10.	Báo cáo tình hình đầu tư nước ngoài năm 2022.	Cục ĐTNN		Tháng 6
11.	Báo cáo tình hình đầu tư ra nước ngoài của Việt Nam năm 2022.	Cục ĐTNN		Tháng 6
12.	Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023, dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024.	Vụ TH	Tháng 8	Tháng 8
13.	Báo cáo đánh giá giữa kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.	Vụ TH	Tháng 8	Tháng 8

Stt	Tên đề án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cấp trình và thời gian trình	
			CP	TTgCP/ PTTgCP
14.	Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.	Vụ TH	Tháng 8	Tháng 8
15.	Báo cáo đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.	Vụ TH	Tháng 9	
16.	Báo cáo đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.	Vụ TH	Tháng 9	
17.	Báo cáo giữa kỳ về tình hình thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025.	Viện QLKTTW	Tháng 9	
18.	Báo cáo tình hình phát triển doanh nghiệp năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023.	Cục PTDN		Tháng 9
19.	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2024 cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương.	Vụ TH		Tháng 11
20.	Báo cáo điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách đặc thù về phát triển vùng Đồng bằng sông Cửu Long.	Vụ KTĐPLT		Tháng 11
21.	Nghiên cứu đề xuất hoàn thiện chính sách pháp luật về hỗ trợ phát triển hộ kinh doanh.	Cục ĐKKD		Tháng 12

Stt	Tên đề án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cấp trình và thời gian trình	
			CP	TTgCP/ PTTgCP
22.	Dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024.	Vụ TH	Tháng 12	Tháng 12
23.	Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025 năm 2023.	Viện QLKTTW	Tháng 12	
24.	Báo cáo tình hình và kết quả triển khai Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030.	Viện QLKTTW	Tháng 12	
25.	Báo cáo tình hình thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ theo Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 12/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thúc đẩy mô hình kinh tế chia sẻ.	Viện QLKTTW	Tháng 12	
26.	Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện thể chế liên kết vùng kinh tế - xã hội.	Viện QLKTTW	Tháng 12	
27.	Báo cáo tình hình 03 năm thực hiện Đề án phát triển kinh tế ban đêm ở Việt Nam.	Viện QLKTTW	Tháng 12	
28.	Báo cáo nghiên cứu chính sách đặc biệt để phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Tháp thành khu kinh tế tổng hợp.	Vụ KTCNDV		Tháng 12

Stt	Tên đề án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cấp trình và thời gian trình	
			CP	TTgCP/ PTTgCP
29.	Đánh giá giữa kỳ thực hiện Đề án “Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2021-2025” tại Quyết định số 2109/QĐ-TTg ngày 15/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ.	Vụ KTĐN		Tháng 12
30.	Báo cáo tổng kết tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.	Vụ TH	Tháng 12	
31.	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan liên quan, trong đó có cơ quan đầu mối theo dõi tổng hợp hoạt động của doanh nghiệp nhà nước để kịp thời đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các giải pháp toàn diện, nhằm phát huy hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước.	Cục PTĐN		Tháng 12
32.	Xây dựng báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình chuyển đổi và kết quả chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.	Cục PTĐN		Tháng 12
33.	Báo cáo đánh giá tình hình triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2023.	Cục PTĐN		Tháng 12

Stt	Tên đề án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cấp trình và thời gian trình	
			CP	TTgCP/ PTTTgCP
34.	Báo cáo tổng kết 35 năm đầu tư nước ngoài.	Cục ĐTNN		Tháng 12
35.	Báo cáo về hoạt động quy hoạch.	Vụ QLQH	Tháng 12	
36.	Đề nghị xây dựng Luật Khu công nghiệp, khu kinh tế.	Vụ QLKKT	Tháng 12	
37.	Báo cáo rà soát sơ bộ việc thực hiện Luật Quy hoạch và các nội dung có liên quan đến quy hoạch trong các luật, văn bản quy phạm pháp luật.	Vụ QLQH	Tháng 12	